

Số: **418/2020/QĐST-HNGĐ**

Bình Đại, ngày 24 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 557/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị Lệ T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Anh Trần Văn D**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Lệ T và anh Trần Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Lệ T và anh Trần Văn D thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Trần Văn D đồng ý để chị Bùi Thị Lệ T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Nhật T, sinh ngày 21/12/2012 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu T.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Bùi Thị Lệ T không yêu cầu anh Trần Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Bùi Thị Lệ T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Văn D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Lệ T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0002233 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Bùi Thị Lệ T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Lộc Thuận (Số 32/2009);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên